

Số: **38** /2022/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **25** tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình và trách nhiệm phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1583/TTr-SXD ngày 23/8/2022 và giải trình tại Công văn số 1906/SXD-TTr ngày 17/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình và trách nhiệm phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý trật tự xây dựng không nêu trong Quyết định này thì thực hiện Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm

2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp huyện, cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp và phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Việc quản lý trật tự xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

2. Khi phát hiện vi phạm, cơ quan có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng phải yêu cầu dừng thi công, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

3. Việc phân cấp và phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành.

4. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý trật tự xây dựng tại địa phương trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các cơ quan.

5. Đảm bảo sự thống nhất giữa Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

Điều 4. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu UBND tỉnh về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

b) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý đối với các công trình do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công*); các công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp của UBND tỉnh.

c) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này; thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra công tác trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn từ hai huyện trở lên.

2. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh



a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp của UBND tỉnh.

b) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này; thực hiện kiểm tra và đề nghị xử lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư; các công trình sử dụng vốn đầu tư công được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt dự án đầu tư; các công trình do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp của UBND tỉnh.

b) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này; thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với công trình khác được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ thuộc địa bàn quản lý.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình và trách nhiệm phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng của các cơ quan và các tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, nắm bắt tình hình trật tự xây dựng, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh các nội dung liên quan đến quản lý trật tự xây dựng.

b) Đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp; đề nghị UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân, báo chí hoặc phát hiện trong quá trình giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

c) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình nằm trên địa bàn do cấp huyện quản lý; tổ chức



kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

d) Thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng cấp phép; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công*) đến UBND cấp huyện nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

e) Chủ trì tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra công tác trật tự xây dựng đối với các công trình được giao quản lý theo quy định.

b) Thông tin nội dung giấy phép giấy dựng do Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành cấp phép theo thẩm quyền đến UBND cấp huyện, cấp xã nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

3. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng đối với các công trình trong các khu công nghiệp do Ban quản lý các Khu công nghiệp quản lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về quản lý trật tự xây dựng, tình hình vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp do đơn vị quản lý.

b) Thông tin nội dung giấy phép xây dựng các công trình do Ban quản lý các Khu công nghiệp cấp phép đến UBND cấp huyện nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về quản lý trật tự xây dựng, tình hình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND cấp xã, các đơn vị, phòng, ban trực thuộc và các cơ quan liên quan phối hợp, thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

c) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

d) Thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng cấp phép; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công*); thông tin nội dung thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công*) do Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định; thông tin nội dung giấy

phép xây dựng do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cấp phép và UBND huyện cấp đến UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

d) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

e) Cử cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp và công trình khác theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

b) Chịu trách nhiệm đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất trong phạm vi quản lý. Khi phát hiện vi phạm, kịp thời chỉ đạo cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thông báo, phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm đó theo quy định pháp luật về lĩnh vực đất đai.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc dừng thi công công trình sau khi lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp chủ đầu tư vi phạm không chấp hành yêu cầu dừng thi công công trình thì kịp thời báo cáo, tham mưu, kiến nghị UBND cấp huyện để xử lý kịp thời theo quy định và phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Cử cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của Thanh tra Sở Xây dựng hoặc phòng quản lý xây dựng cấp huyện.

5. Công an tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

6. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp kịp thời xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng theo lĩnh vực quản lý.

7. Chủ đầu tư xây dựng công trình được miễn giấy phép xây dựng quy định tại các điểm b, e, g, h và i Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm i Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương (*Sở Xây dựng; Sở*

quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện; Phòng Quản lý đô thị thành phố Gia Nghĩa) để quản lý.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng; Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và theo quy định quản lý trật tự xây dựng tại Quyết định này chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng năm rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quyết định này; kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác thì nội dung viện dẫn được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2022. Bãi bỏ Điều 3 Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND cấp xã;
- Đài PT&TH tỉnh; Báo Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ-Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười